

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: **Trần Phú H**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Đội 03, ấp 4, xã Đồng T, huyện Đ, tỉnh B.

* Bị đơn: **Trần Thị H**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đội 03, ấp 4, xã Đồng T, huyện Đ, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Phú H, sinh năm 1981 và chị Trần Thị H1, sinh năm 1983

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Phú H và chị Trần Thị H1 xác định tình cảm vợ chồng giữa hai người đã thực sự hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai thống nhất ly hôn.

2.2. Về con chung: Các bên thỏa thuận về con chung, giao cháu Trần Phú B, sinh năm 2005 cho anh Trần Phú H; giao cháu Trần Thị Kiều H2, sinh năm 2007 cho chị Trần Thị H1 trực tiếp giáo dục nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Trong thời gian anh H, chị H1 nuôi dưỡng con chung, các bên được thực

hiện quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng các bên thống nhất thỏa thuận là anh H nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024622 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Hoàn trả lại cho anh H 150.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Đồng T, huyện Đ, tỉnh B
(số ĐKKH :16; Q:1; ngày 03/4/2008)
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương